

**UBND XÃ THANH SƠN
TRƯỜNG MẦM NON THANH SƠN 1**

**QUY ĐỊNH QUY TẮC ỨNG XỬ
Của cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Thanh Sơn 1
Năm học 2025-2026**

Thanh Sơn, tháng 03 năm 2026

Số: 69/QĐ- MNTS1

Thanh Sơn, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ,
giáo viên và nhân viên trường Mầm non Thanh Sơn 1
Năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THANH SƠN 1

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

Căn cứ Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ GD&ĐT quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường mầm non Thanh Sơn 1, năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Quy định quy tắc ứng xử có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường mầm non Thanh Sơn 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.





QUY ĐỊNH

Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên
Trường mầm non Thanh Sơn 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-MNTL ngày 19 tháng 03 năm 2026)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường mầm non Thanh Sơn 1.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng.
2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.
3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.
2. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp.
3. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền.
4. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu trong nhà trường.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật; quyền, nghĩa vụ của người cán bộ quản lý, của nhà giáo, của viên chức; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên tắc giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các tri thức tiên bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghiệp vụ; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của người cán bộ quản lý, của nhà giáo, của viên chức; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan của nhà trường; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; tinh thần phục vụ tận tâm, tận lực, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; tinh thần phục vụ tận tâm, tận lực, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý trong nhà trường

1. Ứng xử với người học: Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng. Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục

4. Ứng xử với cộng đồng: Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường. Ích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học: Ngẫu nhiên chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, khó khăn, phiền hà, vụ lợi. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước.

5. Ứng xử với cộng đồng: Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch sự, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, bảo vệ môi trường. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt đẹp, ảnh hưởng, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh nhiệm vụ, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học: Ngẫu nhiên chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

5. Ứng xử với cộng đồng: Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch sự, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, bảo vệ môi trường. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt đẹp, ảnh hưởng, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng.

Chương III.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của nhà trường

1. Công khai quy định quy tắc ứng xử trong nhà trường trên trang thông tin điện tử; phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nội dung quy tắc ứng xử của nhà giáo.

2. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và báo cáo kết quả thực hiện quy tắc ứng xử theo quy định.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ kể từ ngày có hiệu lực thi hành.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.